Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỒNG PHONG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

DANH SÁCH

CÔNG NHẬN NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HỒNG PHONG TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 529 /QĐ-UBND ngày 20 / 10 /2026 của UBND xã Hồng Phong)

TT	Họ, tên NCUT	Số lượng NCUT	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ học vấn Chuyên môn	Thành phần người có uy tín							Ghi chú
			Nam	Nữ				Già làng, trưởng dòng họ, người thực hiện nghi lễ truyền thống, tín ngưỡng	Chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Cán bộ, công chức, viên chức, bộ đội, công an đã nghỉ hưu	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Tổ trưởng tổ bảo vệ an ninh, trật tự, thôn đội trưởng	Nhân sỹ, trí thức, doanh nhân, nghệ nhân, nhà giáo, thầy thuốc, lương y, công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên	Đảng viên	Thành phần khác	
1	*2*	*3=4+5*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*
	Tổng cộng:	**18**	**18**	**0**				**2**	**0**	**1**	**0**	**17**	**2**	**0**	
1	Chu Văn Vảng		1957		Nùng	Văn Can	6/10	x				Nông dân			
2	Nông Văn Thịnh		1964		Nùng	Văn Can	7/10	x				Nông dân			
3	Lương Văn Túng		1946		Nùng	Văn Mịch	10/10			Cán bộ nghỉ hưu			x		
4	Ma Văn Bằng		1957		Nùng	Văn Mịch	6/10					Nông dân			
5	Vy Văn Thường		1976		Nùng	Văn Mịch	6/10					Nông dân			
6	Mỗ Văn Hải		1973		Nùng	Đoàn Kết	5/12					Nông dân			
7	Mỗ Tuấn May		1985		Nùng	Đoàn Kết	11/12					Nông dân			
8	Hoàng Viết Lê		1960		Nùng	Vằng Phya	7/10					Nông dân			
9	Nông Văn Thường		1972		Nùng	Vằng Phya	7/12					Nông dân			
10	Nông Văn Cương		1957		Nùng	Vằng Phya	7/10					Nông dân			
11	Lâm Văn Quý		1964		Tày	Minh Khai	7/10					Nông dân	x		
12	Chu Văn Sơn		1957		Nùng	Minh Khai	7/10					Nông dân			
13	Lâm Ngọc Thoại		1950		Nùng	Minh Khai	5/10					Nông dân			
14	Hứa Văn Keng		1950		Nùng	Nà Mạ	7/10					Nông dân			
15	Hứa Văn Khôi		1963		Nùng	Nà Mạ	7/12					Nông dân			
16	Lương Văn Liên		1972		Nùng	Bản Tiến	4/10					Nông dân			

TT	Họ, tên NCUT	Số lượng NCUT	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ học vấn Chuyên môn	Thành phần người có uy tín							Ghi chú
			Nam	Nữ				Giá làng, trưởng dòng họ, người thực hiện nghi lễ truyền thống, tín ngưỡng	Chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Cán bộ, công chức, viên chức, bộ đội, công an đã nghỉ hưu	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Tổ trưởng tổ bảo vệ an ninh, trật tự, thôn đội trưởng	Nhân sỹ, trí thức, doanh nhân, nghệ nhân, nhà giáo, thầy thuốc, lương y, công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên	Đảng viên	Thành phần khác	
1	*2*	*3=4+5*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*
17	Lâm Văn Mai		1958		Nùng	Bản Tiến	6/10					Nông dân			
18	Lâm Văn Vệ		1952		Nùng	Bản Tiến	5/10					Nông dân			